**MĨ THUẬT LỚP 5**

**Chủ đề 5: Trường em**

( Thời lượng: 4 tiết)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**

**1. Về phẩm chất**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, nhân ái, khả năng quan sát

- Chia sẻ ý kiến cá nhân về sản phẩm của mình và các bạn

- Yêu trường lớp, đoàn kết bạn bè chăm sóc và bảo vệ môi trường xung quanh.

**2. Về năng lực**

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở học sinh những năng lực sau:

*Năng lực đặc thù*:

- Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ: Nêu được một số hình ảnh, cảnh quan trong trường học.

- Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:  khai thác được, (lựa chọn được) các [h́ình ảnh](https://giaoanchuan.com/tags/hinh-anh-2/), [hoạt động đặc trưng trong nhà trường](https://giaoanchuan.com/tags/hoat-dong-dac-trung-trong-nha-truong/) để tạo h́ình sản phẩm.

- Năng lực phân tích và đánh giá thẩm mĩ: biết trưng bày và giới thiệu được chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

*Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: chuẩn bị đồ dùng học tập, vật liệu học tập. Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và nhận xột sản phẩm.

*Năng lực đặc thù khác*

- Vận dụng sự hiểu biết về các hình cơ bản như hình vuông, hình chữ nhật...

**2. CHUẨN BỊ:**

**2.1 Giáo viên:** Một số loại họa phẩm. Giấy màu, búa màu, hồ dán, màu vẽ, băng dính hai mặt, sợi len, ... Hình ảnh các loại cây hoa lá cá trong thiên nhiên. Sản phẩm của HS năm trước. Vệ sinh an toàn vườn cây thực nghiệm và cây bóng mát trên khuôn viên sân trường. GV chuẩn bị hình minh họa trực tiếp trên bảng các bước vẽ, tạo hình…

**2.2 Học sinh:**

Chuẩn bị một số giấy màu, màu vẽ, keo, hồ dán, băng dính hai mặt và một số vật liệu khác.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, làm mẫu, sơ đồ tư duy, hợp đồng học tập,

Hình thức : Phòng triển lãm, thực hành, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá

- Hình thức tổ chức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, hoạt động trải nghiệm

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **\* Hoạt động 1: Ôn định lớp(1-2’)**   * Kiểm tra sĩ số và kích thích HS tập trung vào tiết học.   **\* Hoạt động 2: Khởi động (2-3’) :** Cho HS hát bài hát” Em yêu trường em***.***  - GV giới thiệu chủ đề  **\* Hoạt động 3: Tổ chức học sinh khám phá những điều mới mẻ**  **3.1. Quan sát và nhận biết**  ***3.1.1.Tìm hiểu nội dung chủ đề qua trải nghiệm thực tế (17 – 20’):***  *- Hướng dẫn HS ra ngoài quan sát phong cảnh và các hoạt động.*  *- Cho HS vào lớp quan sát các bài của HS năm trước.*  *- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và gợi mở HS tìm hiểu nội dung theo Sơ đồ tư duy để tìm hiểu được nội dung đề tài.*  *- Yêu cầu HS báo cáo kết quả thảo luận.*  *- GV nhận xét bổ sung bằng SĐTD và đánh giá.*  **3,1.2.Tìm hiểu chủ đề của các sản phẩm (18 - 20’)*:***  - Y/c HS quan sát tranh ảnh sản phẩm :  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm qua kỹ thuật mảnh ghép để tìm hiểu nội dung và hình thức và cách thức thực hiện các sản phẩm chủ đề Trường em.  + Nhóm 1: tìm hiểu về nội dung thể hiện.  + Nhóm 2: Tìm hiểu khung cảnh nhà trường, hoạt động của các nhân vật trong sản phẩm được thể hiện như thế nào?  + Nhóm 3: Tìm hiểu về quy trình thực hiện.  - HS báo cáo kết quả thảo luận:  + Nhóm 1 báo cáo kết quả  + Nhóm 2, 3 nhận xét và bổ sung.  + GV nhận xét bổ sung và kết luận bằng sơ đồ tư duy.  **3.2. Hoạt động thực hành và sáng tạo**  **3.2.1. Hướng dẫn học sinh sáng tạo sản phẩm (7-10’):**  - Y/C HS quan sát hình 5.2 và 5.3, thảo luận để nhận biết cách thể hiện tạo ra sản phẩm  - Y/C HS quan sát hình 5.4 để có thêm ý tưởng tạo hình sản phẩm chủ đề “Trường em”.  - GV tóm tắt: Cách thực hiện:  + Thảo luận để lựa chọn nội dung, các nhân vật, khung cảnh, chất liệu, hình thức thể hiện sản phẩm.  + Vẽ, xé/cắt dán, nặn hoặc tạo hình khối ba chiều các nhân vật, cảnh vật, để tạo kho hình ảnh.  + Sắp xếp hình ảnh, thêm chi tiết để tạo sản phẩm tập thể.  **3.2.2. Thực hành, sáng tạo:**  - Tổ chức cho HS sáng tạo sản phẩm qua các Góc học tâp.  - Y/C HS thảo luận để thống nhất, lựa chọn nội dung và hình thức, vật liệu để thực hiện tạo hình sản phẩm với chủ đề “Trường em”  **- GV hướng dẫn HS thực hiện Hợp đồng học tập**  **+ GV đọc hợp đồng**  **+ GV và HS kí hợp**  ***a) Hoạt động cá nhân (18 – 20’):***  - Y/C HS thực hành tạo ra sản phẩm cá nhân từ những vật liệu đã chuẩn bị theo sự phân công để tạo kho hình ảnh.  ***b) Hoạt động nhóm (35 – 40’) :***  ***Sử dụng phương pháp hợp tác***  - HS các góc thảo luận để kết hợp thành sản phẩm của nhóm.  - Y/C HS lựa chọn, sắp xếp các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm cụ thể. Tạo không gian, thêm chi tiết cho sản phẩm thêm sinh động tạo ra sản phẩm cá nhân từ những vật liệu đã chuẩn bị theo sự phân công để tạo kho hình ảnh.  **\* Hoạt động 4. Trưng bày sản phẩm và cảm nhận chia sẻ (15 – 17’):**  - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm Phòng triển lãm tranh.  - Hướng dẫn HS tự nhận xét” tên sản phẩm Nội dung, hình thức,  - GV hướng dẫn học sinh bình chọn bức tranh đẹp nhất qua việc gắn bông hoa vào bức tranh mình yêu thích.  - GV hướng dẫn HS tự giới thiệu, thuyết trình, đánh giá sản phẩm của phòng tranh  **Tổng kết chủ đề:**  - GV đánh giá giờ học, tuyên dương HS tích cực, động viên, khuyến khích các HS chưa hoàn thành bài.  ***\* Vận dụng - sáng tạo(3’):***  - GV gợi ý HS vận dụng kiến thức đã học để tạo hình nhân vật và câu chuyện yêu thích với các hình thức, chất liệu khác.  ***Dặn dò HS:*** Chuẩn bị đồ dùng cho bài 9: **Trang phục yêu thích** | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS ra sân quan sát thực tế để ghi nhớ hình ảnh của trường học.  - HS làm việc theo nhóm và vẽ sơ đồ tư duy  - HS quan sát và lắng nghe.  - Các nhóm thảo luận  - Chia các thành viên tới các nhóm khác báo cáo.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS quan sát hình thảo luận để tìm hiểu các sản phẩm tạo hình với chủ đề “Trường em”  - HS quan sát, thảo luận và nêu  + sản phẩm “Giờ ra chơi” được tạo từ bìa và giấy màu, đất nặn (H5.2)  + Sản phẩm “Em đến trường” được tạo hình từ vỏ đồ hộp, dây thép, giấy bồi, giấy màu, bút dạ, băng dính, kéo, keo dán,đất nặn… (H5.3)  - HS làm việc cá nhân theo sự phân công  - HS theo dõi nội dung hợp đồng và kí kết  - HS họat động theo nhóm.  - HS lắng nghe  - HS trưng bày sản phẩm trên giá vẽ.  - Giới thiệu một HS làm MC phòng tranh.  - HS quan sát phòng tranh và đánh giá bức tranh theo cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS vận dụng kiến thức đã học để tạo hình nhân vật và câu chuyện yêu thích với các hình thức, chất liệu khác.  - HS chuẩn bị cho bài sau. |

* **DỰNG KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ (Nhóm 2)**

**Chủ đề: TRƯỜNG EM – LỚP 5**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu cần đạt** | **Góp phần bồi dưỡng phẩm chất và phát triển năng lực** | | | **Nội dung chính** |
| **Phẩm chất** | **Năng lực MT** | **Năng lực chung** |
| Nhận biết và nêu được một số hình ảnh, cảnh quan và các hoạt động diễn ra trong trường học. | Yêu nước, Chăm chỉ | Quan sát và nhận thức thẩm mĩ | Tự chủ và tự học.  Giao tiếp và hợp tác | Quan sát khung cảnh nhà trường và các hoạt động diễn ra trong trường học. |
| Lựa chọn được các [h́ình ảnh](https://giaoanchuan.com/tags/hinh-anh-2/), [hoạt động đặc trưng trong nhà trường](https://giaoanchuan.com/tags/hoat-dong-dac-trung-trong-nha-truong/) và các vật liệu có sẵn để tạo h́ình sản phẩm phù hợp. | Chăm chỉ và trách nhiệm | Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ | Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề sáng tạo | Biết cách lựa chọn và sắp xếp các hình ảnh phù hợp với chủ đề.  Biết cách sắp xếp bố cục hài hòa, hợp lý.  Lựa chọn được những vật liệu phù hợp để hoàn thành sản phẩm.  Thực hành sáng tạo được các hình ảnh hoạt động trong nhà trường |
| Trưng bày và giới thiệu được, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của các bạn. | Chăm chỉ | Phân tích và đánh giá thẩm mĩ | Giao tiếp hợp tác, ngôn ngữ. | Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và nhận xét sản phẩm.  Viết thông tin giới thiệu sản phẩm và trưng bày sản phẩm.  Nhận xét, đánh giá sản phẩm, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn. |

* **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT KẾ CÁC CÔNG CỤ KTĐG.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu cần đạt** | **PP đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Thời điểm đánh giá** | **Góp phần bồi dưỡng phẩm chất và phát triển năng lực** |
| **Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ** | | | | |
| Trình bày được một số đặc điểm, hình ảnh, hoạt động, cảnh quan trong trường học từ các chất liệu khác nhau. Xác định được các vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm | Quan sát, vấn đáp | Sổ ghi chép, Bảng kiểm, câu hỏi | Trong hoạt động 1 | - Phẩm chất chăm chỉ, năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ.  - Năng lực tự chủ và tự học.  - Năng lực giao tiếp và hợp tác  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. |
| **Hoạt động 2: Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ** | | | | |
| Lựa chọn được các vật liệu tìm được phù hợp để tạo một tác phẩm.  Vận dụng được các yếu tố và nguyên lý tạo hình và thiết kế được sản phẩm của cá nhân và nhóm. | Quan sát | Sổ ghi chép. | Trong hoạt động khi thực hành tạo sản phẩm MT | Chăm chỉ, trách nhiệm, năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ  Năng lực tự chủ , tự học  Năng lực giao tiếp và hợp tác  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. |
| **Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá thẩm mĩ** | | | | |
| Trưng bày và giới thiệu được sản phẩm của cá nhân, nhóm, nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn | Quan sát, phương pháp vấn đáp, đánh giá qua sản phẩm học tập. | Câu hỏi, bảng đánh giá theo tiêu chí. Sản phẩm học sinh. | Trong hoạt động nhận xét đánh giá sản phẩm sau khi kết thúc thực hành | Chăm chỉ, năng lực phân tích và đánh giá thẩm mĩ  Năng lực giao tiếp và hợp tác  Một số năng lực đặc thù khắc: Ngôn ngữ. |

**BẢNG KIỂM HOẠT ĐỘNG 1: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu cần đạt** | **PP đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Thời điểm đánh giá** | **Góp phần bồi dưỡng phẩm chất và phát triển năng lực** |
| **Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ** | | | | |
| Trình bày được một số đặc điểm, hình ảnh, hoạt động, cảnh quan trong trường học từ các chất liệu khác nhau. Xác định được các vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm | Quan sát vấn đáp | Bảng kiểm, thang đo câu hỏi | Trong hoạt động 1 | Chăm chỉ, năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ.  Năng lực tự chủ và tự học.  Năng lực giao tiếp và hợp tác |

**CÂU HỎI VỀ CHỦ ĐỀ NHÀ TRƯỜNG**

**Hoạt động 1. (Câu hỏi mở - phiếu bài tập )**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung câu hỏi** | **Kết quả thảo luận nhóm** |
| **1** | Kể tên các hoạt động thường diễn ra trong nhà trường? ( ND hoạt động của Thầy cô và học sinh, học tập, lao động, vui chơi, SHTT, quang cảnh về nhà trường,…) |  |
| **2** | Em ấn tượng với những hoạt động nào diễn ra trong nhà trường? Mô tả lại một hoạt động mà em thích? |  |
| **3** | Em hãy miêu tả đặc trưng quang cảnh nhà trường? |  |
| **4** | Giới thiệu đặc điểm cơ bản của nhà trường? |  |
| **5** | Nêu các hình thức để thực hiện tạo hình sản phẩm ? (Vẽ, xé dán, nặn, tạo hình từ các vật liệu tìm được…) |  |
| **6** | Em cần làm gì để bảo vệ trường, lớp em ngày càng xanh, sạch đẹp? |  |

**(Hoạt động 2: Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu cần đạt** | **PP đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Thời điểm đánh giá** | **Góp phần bồi dưỡng phẩm chất và phát triển năng lực** |
| **Hoạt động 2: Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ** | | | | |
| Lựa chọn được các vật liệu tìm được phù hợp để tạo một tác phẩm.  Vận dụng được các yếu tố và nguyên lý tạo hình và thiết kế được sản phẩm của cá nhân và nhóm. | Quan sát, vấn đáp. | Sổ ghi chép. | Trong hoạt động khi thực hành tạo sản phẩm MT | Chăm chỉ, năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ  Năng lực tự chủ , tự học  Năng lực giao tiếp và hợp tác |

**(Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá thẩm mĩ)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu cần đạt** | **PP đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Thời điểm đánh giá** | **Góp phần bồi dưỡng phẩm chất và phát triển năng lực** |
| **Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá thẩm mĩ** | | | | |
| Trưng bày và giới thiệu được sản phẩm của cá nhân, nhóm, nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn | Quan sát, phương pháp vấn đáp, đánh giá qua sản phẩm học tập. | Sổ ghi chép, bảng đánh giá theo tiêu chí. Sản phẩm học sinh. | Trong hoạt động nhận xét đánh giá sản phẩm sau khi kết thúc thực hành | Chăm chỉ, năng lực phân tích và đánh giá thẩm mĩ  Năng lực giao tiếp và hợp tác  Một số năng lực đặc thù khắc: Ngôn ngữ. |

**CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ**

Tên các thành viên trong nhóm:……………………………………………………….

Thang điểm: 100 điểm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | |
| **1** | **2** | **3** |
| Nội dung  (30 đ) | Lựa chọn được một hình ảnh đặc trưng của một hoạt động nào đó trong nhà trường. (30đ) | Lựa chọn được một số hình ảnh về hoạt động trong nhà trường nhưng chưa đặc trưng.  (20) | Lựa chọn được một vài hình ảnh nhưng chưa phù hợp với chủ đề Nhà trường. (10đ) |
| Hình ảnh,  (30 đ) | Vẽ được hình ảnh, sắp xếp hình ảnh cân đối, hài hòa rõ hình ảnh chính, phụ. (30 đ) | Vẽ được hình ảnh về nhà trường có hình ảnh chính phụ nhưng sắp xếp chưa cân đối. (20đ) | Vẽ được hình ảnh về nhà trường nhưng hình còn nhỏ chưa rõ ràng. (10đ) |
| Màu sắc  (20 đ) | Vẽ được màu sắc tươi sáng, hài hòa. Có đậm nhạt. Nổi bật được hình ảnh về các hoạt động trong nhà trường. (20đ) | Vẽ được màu sắc nhưng chưa rõ hình ảnh chính, phụ đậm nhạt. Chưa làm nổi bật nội dung.(10đ) | Vẽ được màu vào hình ảnh nhà trường nhưng chưa rõ ràng. (5đ) |
| Viết và chia sẻ  (20 đ) | - Viết được thông tin nội dung, hình ảnh, màu sắc về chủ đề nhà trường. Một số việc làm để chăm sóc, bảo vệ trường lớp Xanh – Sạch – Đẹp và thể hiện tình thầy trò, tình bạn.  Chia sẻ mạch lạc, rõ ràng. Giọng nói truyền cảm.  Cảm nhận được vẻ đẹp qua bức tranh của mình, của bạn. (20đ) | Viết được thông tin nội dung, hình ảnh, màu sắc về chủ đề nhà trường. Một số việc làm để chăm sóc, bảo vệ trường lớp Xanh – Sạch – Đẹp.  Chia sẻ chưa mạch lạc, rõ ràng. Giọng nói chưa truyền cảm (15) | Viết được thông tin nội dung về chủ đề nhà trường nhưng chưa nêu được hình ảnh, màu sắc.  Chưa liên hệ với những việc làm thiết thực để bảo về trường lớp Xanh – Sạch – Đẹp.  - Chưa tự tin chia sẻ  (10 đ) |

a